

## BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VỚI VAI TRÒ LÀ CƠ QUAN CHỦ QUẢN TRONG QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN ODA

Bài trình bày của TS. Lê Văn Minh

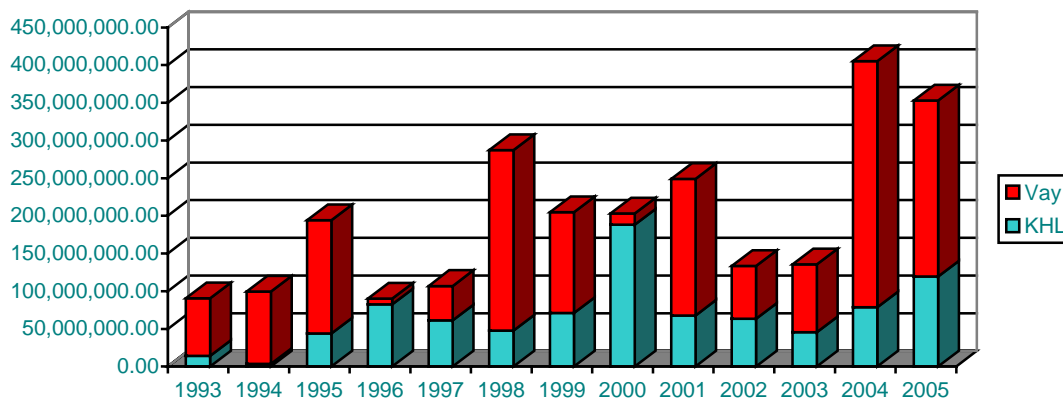
Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ NN&PTNT

### I. Tổng quan về tình hình thu hút và sử dụng ODA trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.1. Nguồn ODA trong Ngành Nông nghiệp và PTNT có quy mô lớn, duy trì đều đặn hàng năm, cân đối giữa các lĩnh vực và tỉ trọng vốn không hoàn lại tương đối cao trong tổng nguồn vốn ODA huy động.

- Quy mô nguồn ODA trong giai đoạn 1995-2005:

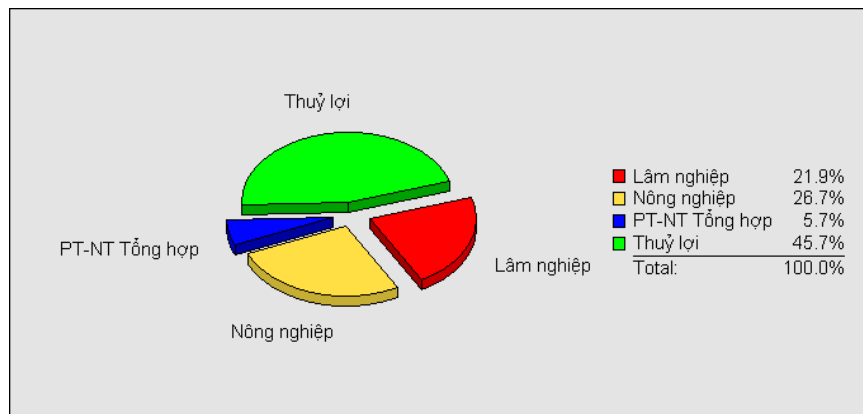
**Hình 1: Tình hình ký kết ODA hàng năm, Bộ NN&PTNT (1993 – 2005)**



*Nguồn: ISG - Vụ HTQT*

- Phân bố nguồn ODA giữa các lĩnh vực: (Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Phát triển nông thôn tổng hợp)

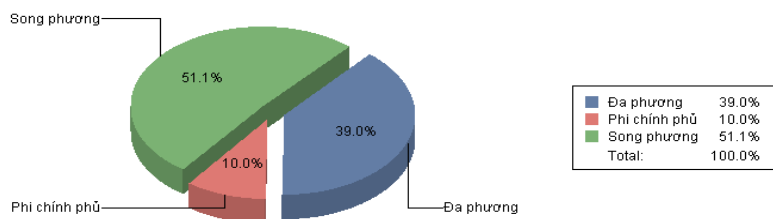
**Hình 2: ODA cho NN&PTNT phân theo lĩnh vực (1993 – 2005)**



*Nguồn: ISG - Vụ HTQT*

1.2. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn có số lượng nhà tài trợ đông đảo và phong phú về loại hình

**Hình 3: ODA cho NN&PTNT phân theo loại nhà tài trợ (1993 – 2005)**



*Nguồn: ISG - Vụ HTQT*

## II. Vai trò điều phối và phối hợp của Bộ đối với các chương trình/dự án hỗ trợ phát triển Nông nghiệp và PTNT

### 2.1. Hoạch định chính sách đầu tư và kêu gọi tài trợ.

- Lập kế hoạch dựa vào đầu ra và có sự tham gia của cộng đồng.
- Tiếp cận theo ngành.

- 
- Tăng cường đối thoại chính sách với cộng đồng các nhà tài trợ, các NGOs...
  - Trao đổi thông tin kịp thời giữa nhà tài trợ và các cơ quan liên quan trong nước.
  - Minh bạch hoá chính sách, kế hoạch.
  - Thực thi các chương trình, dự án theo hướng phi tập trung hoá, tăng cường phân cấp.

## 2.2. Phương thức thực hiện các chương trình ODA trong Bộ.

- Giai đoạn hình thành ưu tiên: Thông qua văn phòng ISG, các đối tác (Lâm nghiệp, Giảm nhẹ thiên tai, Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...).
- Giai đoạn xây dựng dự án: các tỉnh, các Cục - Vụ - Viện.
- Giai đoạn thực thi dự án: chủ yếu giao cho các tỉnh (phi tập trung), các Ban CPO (Thuỷ lợi, Nông nghiệp, Lâm nghiệp) điều phối thực hiện các dự án vốn vay và một số dự án Viện trợ không hoàn lại. Các Viện, trường thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật có liên quan.
- Vụ Hợp tác Quốc tế là cơ quan điều phối toàn bộ các hoạt động trên.

## 2.3. Phân công trách nhiệm, thể chế đối với quản lý ODA trong Bộ.

- Nghị định của Chính phủ số 86/2002/NĐ-CP ngày 5/11/2002 phân công rõ ràng chức năng, nhiệm vụ của từng Vụ, Cục trong Bộ Nông nghiệp và PTNT về thực thi và quản lý ODA.
- Quyết định của Bộ trưởng số 45/2004/QĐ-BNN ngày 30/9/2004 Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài trong ngành nông nghiệp và PTNT.
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT số 17/2005/QĐ-BNN, ngày 22 tháng 3 năm 2005 Bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ và tổ chức bộ máy một số đơn vị thuộc Bộ: *Giao Vụ Hợp tác Quốc tế: Chủ trì, xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp trình Bộ trưởng công tác hội nhập quốc tế, quản lý hỗ trợ phát triển chính thức nước ngoài (ODA), các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (NGO) và đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.*

---

- Quyết định của Bộ trưởng về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban quản lý dự án trung ương (Thuỷ lợi, Nông nghiệp, Lâm nghiệp) trong thực hiện các dự án ODA (*Quyết định số 100/QĐ-BNN, số 101/QĐ-BNN, số 144/QĐ-BNN và số 37/QĐ-BNN*).

- Các Ban quản lý dự án (CPMU) trực thuộc CPO: Mỗi dự án Bộ sẽ có quyết định thành lập CPMU chịu trách nhiệm quản lý dự án cụ thể có thời hạn, có chức năng nhiệm vụ riêng. Mô hình các CPMU không thống nhất do yêu cầu khác nhau về sơ đồ tổ chức và cơ chế thực hiện **CPMU không phải là chủ đầu tư** mà chỉ được giao thực hiện một số nhiệm vụ của Chủ đầu tư.

### **III. Áp dụng phương thức tiếp cận theo Ngành tại Bộ Nông nghiệp & PTNT**

- Ngành Lâm nghiệp đã đi tiên phong trong tiếp cận ngành (từ cuối những năm 1990), tuy nhiên đến nay việc thực hiện SWAp trong ngành Lâm nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn;

- Chuyển từ tiếp cận dự án sang tiếp cận theo chương trình: WaterSPS, ASPs...

- Thành lập các đối tác ISG, FSSP, NDM-P và WRSSP. Mục đích của các đối tác này là nhằm: Tăng cường vai trò làm chủ của Bộ NN&PTNT, Tạo diễn đàn để trao đổi và đối thoại chính sách, Điều phối hợp tác giữa Bộ NN&PTNT với các nhà tài trợ và với các Bộ ngành khác, các địa phương;

- Hàng năm Bộ NN&PTNT phối hợp với các nhà tài trợ lớn như; ADB, WB... để xây dựng chương trình/lĩnh vực ưu tiên cho những năm tiếp theo. Thực hiện theo khung chương trình;

- Bộ NN&PTNT là một trong 5 Bộ (Y tế, Giáo dục, GTVT, Tài chính và NN&PTNT) được Chính phủ yêu cầu thực hiện thí điểm Khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF);

- Nỗ lực liên tục về thực hiện CCHC trong thời gian qua, qua đó làm rõ và đơn giản hoá các quy trình thủ tục, trách nhiệm giải trình;

- Bộ NN&PTNT đã chủ động xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2006-2010 với sự tham vấn nhiều bên liên quan.

Tuy nhiên để có thể thực hiện SWAp một cách hiệu quả, có thể cần phải:

- 
- Xác định lại quy mô ngành, tiểu ngành trong lĩnh vực NN&PTNT, không chỉ ở mức Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và Phát triển nông thôn tổng hợp như hiện nay;
  - Hoàn thiện chính sách/chiến lược cho từng ngành, tiểu ngành; và
  - Xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá hoàn chỉnh và hiệu quả.

#### **IV. Mô hình quản lý dự án ODA trong ngành và những vấn đề đặt ra.**

- Khâu thiết kế dự án yếu, nhiều dự án người thiết kế và người thực thi khác nhau.
- Phía đối tác Việt Nam chưa thực sự làm chủ do yếu ngoại ngữ và không quen với thủ tục quốc tế. Trong nhiều trường hợp quyền lợi của người làm dự án không gắn với dự án. Tuyên bố chung Hà Nội đối với ODA chỉ là lý thuyết.
- Hệ thống chỉ số giám sát đánh giá nhất là về chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu.
- Chức năng của các Ban CPO chưa rõ ràng và không giống nhau. Năng lực các Ban yếu (thường tập trung vào tỷ lệ giải ngân - output hơn là bao nhiêu người nghèo được hưởng lợi).
- Một số cố vấn trưởng dự án yếu về chuyên môn nghiệp vụ và không có kinh nghiệm làm việc ở các nước đang phát triển.
- Thủ tục của Chính Phủ và của các nhà tài trợ còn đang rất khác nhau.

*\* Những thay đổi trong quản lý dự án ODA của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thời gian qua*

- Đẩy mạnh phân cấp triệt để đối với các dự án ODA trong Bộ.
- Tăng cường giám sát, đánh giá thực hiện dự án ODA.
- Tăng cường đối thoại chính sách (ISG), tăng cường tiếp cận theo Ngành.
- Nâng cao vai trò của các Đối tác Ngành (Đối tác giảm nhẹ thiên tai (NDM-P), Đối tác cấp nước và Vệ sinh (WWS-P), Chương trình Hỗ trợ ngành lâm nghiệp và đối tác (FSSP&P), Chương trình hỗ trợ quốc tế (ISG)...

**V. Một số vấn đề mở rộng thảo luận:**

- Làm sao để có cơ chế ngành trong ODA (không phải cơ chế bộ như hiện nay)?
- Nâng cao vai trò chủ động của địa phương trong việc đề xuất, xây dựng và quản lý thực hiện dự án ODA với sự giúp đỡ của Bộ?

**Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 05/2006**